

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

Tên học phần (tiếng Anh): Business Conflict Solution Skills

1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011877
- Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (giờ): 45 Lý thuyết: 30 Thực hành: 15
- Số giờ tự học (giờ): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế- Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 4 - Chương trình chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật Kinh tế.
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước: các học phần cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành

Học phần song hành: Không

2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh là học phần thay thế cho Khóa luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức chung về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh và các nguyên tắc, kỹ năng, quy trình giải quyết tranh chấp kinh doanh bằng các phương thức khác nhau.

3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng lựa chọn được các phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp để tự mình

hoặc tư vấn cho người khác giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.

4) Chuẩn đầu ra của học phần (Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức M, A trong ma trận mối quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Phân biệt được đặc điểm, điều kiện áp dụng, ưu và khuyết điểm của mỗi phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh	Kiến thức
CLO2	Phân tích được các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình giải quyết tranh chấp kinh doanh bằng hình thức thương lượng, hòa giải, trọng tài, tòa án phù hợp theo quy định của pháp luật	Kiến thức
CLO3	Phát triển kỹ năng thu thập thông tin, tổng hợp, đánh giá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể của một vụ tranh chấp và lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp.	Kỹ năng
CLO4	Thành thạo kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để xử lý các tình huống phát sinh từ thực tiễn giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	Kỹ năng
CLO5	Làm việc độc lập/làm việc theo nhóm, chủ động giải quyết công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	Tự chủ và trách nhiệm

5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	Chương 1: Khái quát về kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 1.1 Khái quát giải quyết tranh chấp trong kinh doanh và vai trò của giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 1.2 Các chủ thể tham gia giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 1.3 Các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	5	0	21	CLO1	Thuyết giảng	[1]; [3]; [5].	Đọc giáo trình chính
2	Chương 2: Kỹ năng giải	5	3	21	CLO2;	Thuyết	[1]; [2];	Đọc

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	<p>quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng hình thức thương lượng</p> <p>2.1 Nguyên tắc giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng thương lượng</p> <p>2.2 Các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng thương lượng</p>				CLO3; CLO4.	giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại cơ quan, tổ chức	[3]; [4]; [5].	giáo trình chính
3	<p>Chương 3: Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng hòa giải</p> <p>3.1 Nguyên tắc giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng hòa giải</p> <p>3.2 Kỹ năng chuẩn bị hòa giải</p> <p>3.3 Kỹ năng của hòa giải viên trong quá trình giải quyết tranh chấp</p> <p>3.4 Kỹ năng sau khi kết thúc hòa giải</p>	6	4	21	CLO2; CLO3; CLO4.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại phòng xử án mô phỏng;	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập chương 2 Đọc giáo trình chính
4	<p>Chương 4: Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài</p> <p>4.1 Nguyên tắc giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài thương mại</p> <p>4.2 Kỹ năng chuẩn bị giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại</p> <p>4.3 Kỹ năng tham gia giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương</p>	6	4	21	CLO2; CLO3; CLO4.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại phòng mô phỏng hoặc cơ quan, tổ chức;	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập chương 3 Đọc giáo trình chính

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	mại 4.4 Kỹ năng sau phiên họp giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại							
5	Chương 5: Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án 5.1 Nguyên tắc giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án 5.2 Kỹ năng chuẩn bị giải quyết tranh chấp tại tòa 5.3 Kỹ năng tư vấn, trợ giúp cho các bên tranh chấp tham gia hòa giải theo thủ tục tại tòa án 5.4 Kỹ năng tranh tụng tại tòa án 5.5 Kỹ năng đánh giá hiệu lực và tính có căn cứ của bản án, quyết định	8	4	21	CLO2; CLO3; CLO4.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại tổ chức; Thực hành tại phòng mô phỏng.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập chương 4 Đọc giáo trình chính

6) Phương pháp dạy – học

6.1. Thực hành

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thực hành tại phòng xử án mô phỏng	Sử dụng các máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ,..., giảng viên hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện các thao tác, các hoạt động nghiệp vụ	- Giáo trình chính - Bài tập - Phòng xử án mô phỏng
2	Trải nghiệm/ thực hành/quan sát tại tổ chức hành nghề luật	Sử dụng các máy móc, trang thiết bị tại phòng máy hoặc máy tính cá nhân	- Bài tập thực hành - Giáo trình chính
3	Tham dự phiên tòa giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại hoặc	Hướng dẫn sinh viên theo dõi, ghi chép; tuân thủ nội quy khi tham dự	- Giáo trình chính - Bài tập

tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp tại trung tâm trọng tài thương mại (thực tế hoặc giả định)		
--	--	--

6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và làm bài tập cuối mỗi chương.

7) Tài liệu dạy và học

❖ *Tài liệu giảng dạy (giáo trình chính):*

- (1) Trường ĐH Luật Hà Nội.2020. Giáo trình Luật Thương mại (tập 1 và 2). NXB Công an nhân dân. Hà Nội.
- (2) Trường ĐH Luật TP HCM.2014. Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại, NXB Hồng Đức. Hà Nội.

❖ *Tài liệu hướng dẫn tự học:*

- *Tiếng Việt*

- (1) Trường ĐH Luật TP HCM.2014. Pháp luật về hàng hóa thương mại và dịch vụ, NXB Hồng Đức. Hà Nội.
- (2) Nguyễn Quang Đạo, Nguyễn Thị Kim Oanh. 2022. Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại- phát hiện vi phạm và kỹ năng phòng ngừa. NXB CTQG Sự thật. Hà Nội.

8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành
Làm bài tập	Chấm điểm bài tập	Bài tập hoàn thành

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp[1]	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề[2]	40%
		Trắc nghiệm, tự luận[3]	
		Bài tập tự học[4]	
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận[3]	50%
		Hoặc tiểu luận cá nhân[5]	

9) Ma trận

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1			M				M		M	
CLO2			M				M		M	
CLO3			M							
CLO4			M							
CLO5										M

9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X			
Thảo luận nhóm	X	X			X
Báo cáo chuyên đề	X	X			X
Trải nghiệm/Tham quan tại tổ chức hành nghề luật			X		
Tham dự phiên tòa hoặc phiên họp trọng tài				X	

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs				
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X		X
Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề	X	X			X
Trắc nghiệm, tự luận	X	X			X

Bài tập tự học			X	X	X
Trắc nghiệm, tự luận	X	X			X
Tiểu luận cá nhân	X	X			X

10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 15%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 15% đến < 20%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 20% đến < 25%.	0 – 3 điểm
Vắng học: > 25%	0 điểm

10.2 Đánh giá điểm bài tập trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5<=10)
Nội dung trắc nghiệm	Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%<=80%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%<=90%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%<=100%)
Nội dung tự luận	Không làm được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%<=80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%<=90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%<=100%)

10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%<=100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%<=90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%<=80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%<=50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (<=30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí

2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

10.5 Rubric: Tiểu luận cá nhân cuối kỳ

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

TS. Tô Thị Đông Hà

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Tô Thị Đông Hà	Học hàm, học vị: tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp HCM.	Điện thoại liên hệ: 0987685977
Email: toha@ufm.edu.vn	Trang web: https://ufm.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng Khoa Kinh tế - Luật	

Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	